

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp
dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;
Ông Đinh Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp XN, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2019, bản tự khai ngày 28/10/2019 nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị D và anh Nguyễn Thanh T thành hôn do mai mối vào năm 2015, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Sau khi cưới chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, nguyên nhân không hợp nhau, anh T thường

xuyên ăn nhậu, nhiều lần khuyên nhưng không thay đổi, giữa chị D và bên chồng có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, bản thân thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con trai tên Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Hữu Nh, sinh cùng ngày 09/02/2016, hiện nay sống chung với chị D. Khi ly hôn có yêu cầu được nuôi hết 02 người con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định anh T không có văn bản trả lời về vụ án; Tòa án tổng đạt Thông báo về phiên hòa giải hai lần anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối năm 2015 chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T thành hôn, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2015 Quyền số 01/2015 ngày 04/8/2015 của UBND xã Q, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị D cho rằng anh T thường xuyên ăn nhậu chị khuyên không được và do giữa chị với gia đình nhà chồng có mâu thuẫn nên chị yêu cầu ly hôn.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra gia đình không có hòa giải hàn gắn nên làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến sống ly thân, trong

thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn. Mặt khác, anh T cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân điều này được thể hiện Tòa án hai lần tổ chức phiên hòa giải anh T đều vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về việc xin ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Chị D xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Hữu Nh, sinh cùng ngày 09/02/2016, đều là cháu trai, hiện nay các cháu sống chung với chị D. Khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 02 người con. Thấy rằng, từ khi anh chị sống ly thân hai cháu sống chung với chị D, cuộc sống các cháu ổn định nên giao cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 người con, anh T vắng mặt nên không có ý kiến. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*. Vì vậy, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Mức cấp dưỡng: Chị D yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật được chấp nhận, theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không thấp hơn $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, hiện nay lương cơ sở 1.490.000 đồng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng/cháu x 02 cháu = 1.490.000 đồng/tháng cho hai cháu, cấp dưỡng hàng tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh T chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị D phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp; án phí cấp dưỡng định kỳ không giá ngạch anh T phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Tr và cháu Nguyễn Hữu Nh, sinh cùng ngày 09/02/2016, đều là cháu trai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 1.490.000 đồng/tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

Anh T chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và trả: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị D phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006890 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị D nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng định kỳ anh T phải chịu là 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính